

Bản án số: 222/2023/HS-ST

Ngày: 08-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Thẩm phán: Ông Trần Nam Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị N2 Bích

2. Ông Nguyễn Vũ Lâm

3. Ông Lê Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân Đ, sinh năm 1999.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K (cũng là bị cáo trong vụ án này) và bà Trịnh Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 000000004 lập ngày 23/12/2022 tại Công an huyện T1, thành phố Hà Nội.

2. Vũ Văn K, sinh năm 1962.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Vương Thị N (đều đã chết); có vợ Trịnh Thị T và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 000000005 lập ngày 23/12/2022 tại Công an huyện T1, thành phố Hà Nội.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K:**

- Ông Nguyễn Ánh Thơm, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Ông Nguyễn Quang Tiến, Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Sơn và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 (đã chết ngày 14/12/2022);

*** Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn M:**

- Bà Phạm Thị C, sinh năm 1966 (mẹ của bị hại); ĐKHKT: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 05 – Cục C10 Bộ Công an;

- Chị Hoàng Thị Luyến Á, sinh năm 1985 (vợ của bị hại); nơi cư trú: Tổ R, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Chanh và chị Ánh: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đội V, thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; *có mặt tại phiên tòa;*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

*** Người làm chứng:** Anh Lương Thế N2, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1985; trú tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) là thợ xây, đang thi công công trình xây dựng nhà ở cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và bất động sản Tân Thịnh tại thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/12/2022, trong lúc anh M cùng nhóm thợ đang xây, trát tường nhà thì Vũ Văn K (sinh năm 1962; trú tại thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội) là chủ thửa đất giáp ranh với công trình xây dựng đã nói với anh M: “*Đất nhà tôi đo bị thiếu 02m², đang có tranh chấp đề nghị các anh không xây nữa, đợi địa chính xã đến đo đạc*”. Nghe K nói thế, anh M nói: “*Ông nói như con c. ấy, bọn tôi làm thuê ông cứ cấm*”. K nói lại: “*Mày nói thế không được*”. Anh M nói tiếp: “*Bọn tôi cứ xây, ông là cái đ. gì mà cấm*”. Sau đó, K đi về nhà còn anh M tiếp tục xây, trát tường.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc chuẩn bị ăn cơm tối tại nhà, Vũ Văn K kể lại cho con trai là Vũ Xuân Đ (sinh năm 1999) và vợ là Trịnh Thị Thúy (sinh năm 1963) biết sự việc lúc chiều K ra kiểm tra thấy công trình xây dựng nhà bên đã xây lấn sang phần đất nhà mình. K yêu cầu nhóm thợ xây dừng lại nhưng không được, mà còn bị thợ xây chửi bới, văng tục, thách thức. Khi nghe K nói như vậy, Đ bức xúc hỏi: “*Nó tên gì*” thì K trả lời “*Thằng M*”. Đ nói: “*Để con ra xem sao*” rồi đi vào khu nhà để xe lấy 01 thanh tuýp bằng kim loại dài 62,6cm, có đường kính 02cm và 01 đèn pin chạy đi tìm đánh M. Bà Thúy và K thấy Đ cầm gậy sắt và đèn pin chạy ra ngoài thì can ngăn và nói: “*Thôi không đi*”, nhưng Đ không nghe. Sau đó, Đ đi theo lối đường tắt đến khu vực công trình xây dựng có lán dành làm nơi ở tạm của thợ xây. K cũng chạy theo phía sau bảo Đ quay về nhưng Đ nói: “*Kệ con*”. Khi đi đến gần lán công nhân, Đ quay lại đưa đèn pin cho K cầm và nói: “*Bố ở đây đợi con, nó ở trong lán kia à? tên là M à*”, K đáp: “*Ừ*”. Đ cầm thanh tuýp sắt tiến lại khu đất trống gần lán ở của thợ xây và gọi: “*M ơi, M ơi*”. Lúc này anh M đang ở trong lán, nghe tiếng gọi nên đi ra đứng đối diện với Đ. Đ hỏi: “*M à*” thì anh M gật đầu. Ngay lúc này, K ngồi xổm tại vị trí cách Đ và anh M đứng khoảng 06m và bật đèn pin soi vào vùng ngực của anh M. Còn Đ cầm thanh tuýp sắt bằng tay trái giơ lên nhằm vào vùng vai bên phải của anh M vụt 01 phát, M giơ tay phải lên đỡ nên trúng vào cánh tay. Đ đổi tay cầm tuýp sắt sang tay phải, vụt liên tiếp 02 phát từ phải sang trái trúng vào cánh tay trái của anh M, vừa đánh vừa nói: “*Mẹ mày*”. Bị đánh bất ngờ, anh M bước lùi lại vài bước thì Đ tiến lại gần và giơ tuýp sắt lên định vụt tiếp. Anh M giơ thẳng tay trái lên đỡ thì Đ đổi tư thế,

vút ngang 01 phát từ phải sang trái trúng vào vùng sườn bên trái làm anh M gục ngã xuống đồng cát nằm bất tỉnh. Thấy anh M nằm im, Đ và K cùng nhau đi về nhà. Lúc này, anh Lương Thế N2 (sinh năm 1998; trú tại thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội; là thợ xây dựng làm cùng anh M) đi từ trong lán ra thấy anh M bị đánh bất tỉnh nên chạy đến hỏi: “*Anh có sao không*” nhưng anh M nằm im không nói gì. Anh N2 đã dìu anh M đi vào lán nằm, rồi gọi điện thoại thông báo cho anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1987; là em ruột của anh M) biết sự việc. Khoảng 15 phút sau thì anh H về đến lán và phát hiện anh M đã tử vong nên đã đến Công an huyện T1 trình báo sự việc.

Ngay sau khi phạm tội, Vũ Xuân Đ đến Công an xã C1, huyện T1 đầu thú và Vũ Văn K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 bắt giữ để điều tra về hành vi giết người.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, vật chứng và trưng cầu giám định pháp y tử thi. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 13/12/2022, xác định:

“... Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại khu đất của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và bất động sản Tân Thịnh thuộc địa phận thôn C, xã C1, huyện T1, Hà Nội. Khu đất của Công ty Tân Thịnh mặt quay hướng Đông. Nhìn từ ngoài vào, phía trước tiếp giáp ngõ đi, qua ngõ đi đối diện là nhà ông Đinh Văn Đề, phía sau tiếp giáp khu đất của Vũ Văn K, bên phải tiếp giáp khu vườn của ông Đinh Văn Đề, bên trái tiếp giáp ngõ đi. Tiếp giáp tường bao phía Bắc có hai nhà 03 tầng đang xây và một lán công nhân dựng tạm. Phía trước nhà 03 tầng có 01 đồng gạch và 01 đồng cát. Trên nền đất phía trước nhà 03 tầng có 02 viên gạch vỡ kích thước (10,3x9,2x5,2)m và (14x10x5,8)m.

Dựng lại hiện trường theo sự chỉ dẫn của anh Lương Thế N2: Khi xảy ra sự việc, anh N2 đi từ trong lán tạm đến đứng ở vị trí cách nhà 03 tầng 17m thì nhìn thấy một nam thanh niên cầm gậy màu đen đánh anh Nguyễn Văn M (vị trí số 1). Anh N2 nhìn thấy anh M đứng trên đồng cát ở vị trí cách anh N2 đứng 11,2m, cách nhà 03 tầng 06m, cách lán tạm là 25,8m (vị trí số 2). Nam thanh niên đứng phía trước mặt anh M, cách anh M 87cm, cách nhà 03 tầng 5,3m (vị trí số 3). Anh N2 nhìn thấy nam thanh niên thứ 02 ngồi cầm đèn pin tại bãi đất trống, cách vị trí anh N2 15,5cm, cách nhà 03 tầng 8,3m và cách vị trí anh M bị đánh 6,4m (vị trí số 4)...”.

Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài liệu liên quan gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 02 viên gạch vỡ.

- Thu giữ của Vũ Xuân Đ: 01 đèn pin màu đen có quai đeo trên thân đèn pin có in chữ nước ngoài; 01 ống tuýp bằng kim loại màu xám có chiều dài 62,6cm, đường kính 02cm, một đầu bằng và một đầu dẹt có khoét rãnh hình chữ nhật, kích thước (01x0,7)cm.

- Thu giữ của anh Cao N2 Dũng (sinh năm 1979; trú tại thôn Thanh Lương, xã Bích Hoà, huyện T1, Hà Nội - là người quản lý công trình xây dựng nhà ở của Công ty cổ phần xây dựng và bất động sản Tân Thịnh): 01 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại khu vực công trình xây dựng có độ dài 04 phút 08 giây (từ 18 giờ 54 phút 14 giây đến 18 giờ 58 phút 22 giây ngày 13/12/2022), được lưu giữ trong đĩa CD.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 357/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn M, như sau:

“... 1. Khám ngoài:

Tử thi nam giới, chiều dài 1,56m, thể tạng gầy. Tử thi lạnh, hoen tử thi xuất hiện ở mặt sau cơ thể. Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng không có dấu vết thương tích. Hai tay: Mặt trong cánh tay phải, trên móm khuỷu 03cm có vết sây sát kích thước (1,1x01)cm. Mặt sau ngoài cánh tay trái, dưới móm vai 20cm có vết sây sát tụ máu kích thước (05x02)cm. Xương khớp không có tổn thương. Vùng lưng phải dưới vai phải 12cm, cách đường giữa 15cm có vết tụ máu kích thước (3,5x3,2)cm. Vùng lưng trái dưới vai trái 31cm, cách đường giữa 05cm có vết sưng nề, tụ máu kích thước (06x2,5)cm.

2. Khám trong:

Đầu: Tổ chức dưới da đầu, cơ thái dương hai bên không có tổn thương. Xương vòm sọ và xương nền sọ không có tổn thương. Tổ chức não không chảy máu, không giập nát.

Ngực, bụng: Khung xương lồng ngực không có tổn thương. Tim, phổi không có tổn thương. Lồng khí, phế quản có ít dịch bọt. Ổ bụng có máu. Lách bị giập vỡ. Tụ máu bao thận trái. Thận hai bên không bị giập vỡ. Gan xơ cứng. Dạ dày có thức ăn.

IV. Kết luận:

- Trên cơ thể có các vết xây sát da, tụ máu.

- Vùng lưng trái có vết sưng nề, tụ máu.
- Ổ bụng có máu. Lách bị giập vỡ. Tụ máu bao thận trái.
- Trong mẫu máu nạn nhân có tìm thấy Ethanol, nồng độ 245mg/100ml máu. Không tìm thấy chất ma túy và các chất độc thường gặp.
- Mẫu máu của nạn nhân thuộc nhóm máu B.
- Nguyên nhân tử vong của nạn nhân: Mất máu cấp không hồi phục do vỡ lách. Vết sưng nề, tụ máu vùng lưng trái do vật tày gây nên.

Nạn nhân bị tác động vào vùng lưng trái gây vỡ lách dẫn đến mất máu cấp và tử vong...”

Tại bản Kết luận giám định số 8814/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận về tệp video thu giữ tại hiện trường vụ án như sau: “... Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh, hình ảnh trong file ghi âm mẫu cần giám định. Nội dung ghi âm trong video mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (có bản phụ lục dịch nội dung file ghi âm kèm theo)...”

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, đại diện gia đình Vũ Xuân Đ và Vũ Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn M số tiền 300.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn H là người đại diện cho anh M xác nhận đã nhận tiền, không yêu cầu về phần bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ và K.

Cáo trạng số 159/CT-VKSHN-P2 ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày, ngoài số tiền 300.000.000 đồng đã nhận, anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Trịnh Thị T trình bày, bà đã thay mặt Vũ Xuân Đ và Vũ Văn K xin lỗi, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại anh M số tiền 300.000.000 đồng. Nay bà T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố Vũ Xuân Đ và Vũ Văn K về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ từ 13 đến 14 năm tù về tội “Giết người”;

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 08 đến 09 năm tù về tội “Giết người”;

- Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, đồng thời người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn lại tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy các đồ vật là vật chứng nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể, gồm: 02 viên gạch vỡ, 01 đèn pin màu đen, 01 gậy ống tuýp bằng kim loại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh đối với các bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị hại cũng có lỗi do trước đó hai bên có mâu thuẫn với nhau, bản thân bị hại đã có hành vi chửi bới, xúc phạm bị cáo K. Sau khi phạm tội, bị cáo Vũ Xuân Đ đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động gia đình để bà Trịnh Thị T thay mặt các bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; ngoài ra bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K đều tích cực tham gia hoạt động xã hội, năm 2021 được Ủy ban nhân dân xã C1 tặng Giấy khen trong phong trào phòng, chống dịch Covid-19. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa ra cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Người làm chứng anh Lương Thế N2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Anh N2 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của anh N2 không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/12/2022, Vũ Văn K thấy nhóm thợ đang thi công công trình xây dựng nhà ở của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và bất động sản Tân Thịnh trên thửa đất liền kề nhà K tại thôn C, xã C1, huyện T1, thành phố Hà Nội. K ra nói với nhóm thợ về việc đất có tranh chấp và đề nghị dừng thi công thì anh Nguyễn Văn M (là thợ xây) không nghe, chửi tục và có thái độ thách thức nên K bỏ về nhà.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, K kể lại việc bị anh M xúc phạm cho con trai là Vũ Xuân Đ. Do bức xúc, Đ đã lấy 01 thanh tuýp sắt dài 62,6cm, đường kính 02cm và 01 đèn pin chạy ra khu vực công trình xây dựng để tìm đánh anh M. K can ngăn nhưng Đ không nghe nên đi theo Đ ra chỗ công trình xây dựng. Đến nơi, Đ đưa đèn pin cho K cầm và gọi anh M ra. Khi thấy anh M trong lán tạm đi ra đứng trước mặt Đ, K đã bật đèn pin soi liên tục vào vùng ngực của anh M. Ngay lúc này, Đ cầm tuýp sắt đánh liên tiếp 04

phát trúng vào vùng vai, cánh tay, lưng và sườn trái của anh M, làm anh M bị vỡ lách dẫn đến mất máu cấp và tử vong.

Hành vi của bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 159/CT-VKSHN-P2 ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất qua lời ăn tiếng nói mà các bị cáo đã hành hung dẫn đến hậu quả chết người cho anh Nguyễn Văn M. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Xét vai trò đồng phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc trước về việc chuẩn bị hung khí hay đi hành hung anh M như thế nào. Bị cáo Vũ Xuân Đ chuẩn bị thanh tuýp bằng kim loại và đèn pin, đi tìm anh M và trực tiếp hành hung anh M. Bị cáo Vũ Văn K mặc dù ban đầu khuyên ngăn Đ nhưng sau đó vẫn đi theo, trực tiếp chỉ vị trí của anh M cho Đ, khi Đ đưa đèn pin cho K cầm thì K bật đèn pin soi vào vùng ngực của anh M. Do đó, Vũ Xuân Đ phạm tội với vai trò là người thực hành, còn Vũ Văn K phạm tội với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, trách nhiệm hình sự của Vũ Văn K thấp hơn Vũ Xuân Đ.

Bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Vũ Xuân Đ đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tác động để gia đình thay mặt các bị cáo, bồi thường cho gia đình của bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi khi có lời lẽ xúc phạm, chửi bới bị cáo Vũ

Văn K (là bố bị cáo Vũ Xuân Đ); đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa anh H tiếp tục có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo và gia đình được các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương như Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Ủy ban nhân dân xã C1 xác nhận là gia đình gương mẫu, tích cực trong hoạt động xã hội, các bị cáo được Ủy ban nhân dân xã C1 tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo Vũ Văn K, bị cáo là người cao tuổi, có vai trò thấp hơn bị cáo Đ, bị cáo không trực tiếp hành hung anh M nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự, bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra, truy tố, bà Trịnh Thị T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 300.000.000 đồng; bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc các bị cáo Vũ Xuân Đ và Vũ Văn K phải hoàn trả số tiền này. Ngoài số tiền 300.000.000 đồng đã nhận, anh Nguyễn Văn H (đại diện cho gia đình bị hại) không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường dân sự nữa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân Đ và bị

cáo Vũ Văn K, xét thấy các vật chứng này là đồ vật không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể, cần tịch thu, tiêu hủy, bao gồm:

- 02 (Hai) viên gạch vỡ thu tại nền đất phía trước nhà 3 tầng.
- 01 (Một) đèn pin màu đen có quai đen trên thân đèn pin có in chữ nước ngoài.
- 01 (Một) gậy ống tuýp bằng kim loại màu xám dài 62,6cm, đường kính 02cm, một đầu bằng, một đầu dẹt có khoét rãnh hình chữ nhật, kích thước (01x0,7)cm.

[9]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Xuân Đ, bị cáo Vũ Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Giết người”

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/12/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Trịnh Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (Hai) viên gạch vỡ thu tại nền đất phía trước nhà 3 tầng.
- 01 (Một) đèn pin màu đen có quai đen trên thân đèn pin có in chữ nước ngoài.
- 01 (Một) gậy ống tuýp bằng kim loại màu xám dài 62,6cm, đường kính 02cm, một đầu bằng, một đầu dẹt có khoét rãnh hình chữ nhật, kích thước (01x0,7)cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 26 tháng 4 năm 2023)

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Xuân Đ và bị cáo Vũ Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Vũ Xuân Đ, bị cáo Vũ Văn K, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/6/2023.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm